

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 18/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Như Cường

Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với bị cáo:

Bàn Văn T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1986; Nơi sinh: huyện B, Bắc Kạn;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Kim Th và bà Triệu Thị H;
vợ Triệu Mùi D; Con: Có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/02/2022. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, Tổ công tác Công an xã S, huyện B làm nhiệm vụ tại thôn N, xã S, huyện B, phát hiện Bàn Văn T, trú tại thôn 1, xã S, huyện B có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T đã giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng cho tổ công tác. Tiến hành thử phản ứng nhanh

phát hiện chất ma túy đối với chất bột có trong 01 gói nhỏ trên, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, 01 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét chỗ ở của Bàn Văn T. Quá trình khám xét, T đã giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng cho tổ công tác. Tiến hành thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy đối với chất màu trắng có trong 01 gói nhỏ trên, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, 01 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân số chất bột màu trắng có trong 01 gói nhỏ thu giữ của Bàn Văn T vào ngày 17/01/2022 có khối lượng 0,058g. Sau khi cân, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để gửi Cơ quan giám định.

Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng có trong 01 gói nhỏ thu giữ của Bàn Văn T vào ngày 18/01/2022 có khối lượng 0,097g. Sau khi cân, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐT” để gửi Cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số 38/KTHS-MT ngày 23/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,058g.

Tại Kết luận giám định số 39/KTHS-MT ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐT gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,097g.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT- VKS - BT ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a)

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Số ma túy trong phong bì ký hiệu “GD” sau khi giám định còn lại 0,040g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu “T38”, Cơ quan giám định hoàn trả lại;

- Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC”.

- Số ma túy trong phong bì ký hiệu “GĐT” sau khi giám định còn lại 0,087g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu “T39”, Cơ quan giám định hoàn trả lại;

- Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VCT”.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do sử dụng chất ma túy nên ngày 17/01/2022, bị cáo Bàn Văn T đã mua 01 gói ma túy với người đàn ông lạ mặt tại khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn. Sau đó bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại chia thành 02 gói, 01 gói cất giấu trên đường đi về nhà, 01 gói đem theo người để sử dụng cho bản thân đến 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị Công an xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,058g. Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B

khám xét chỗ ở của Bàn Văn T thu giữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,097g. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Ton tàng trữ trái phép là 0,155g.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Bàn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Bàn Văn Toncó nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này bị cáo khai mua ma túy với người đàn ông lạ mặt, tại khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn vào ngày 17/01/2022. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở để xác minh điều tra.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, làm ruộng, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Số ma túy trong phong bì ký hiệu “GĐ” sau khi giám định còn lại 0,040g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu “T38”, Cơ quan giám định hoàn trả lại;

- Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC”.

- Số ma túy trong phong bì ký hiệu “GĐT” sau khi giám định còn lại 0,087g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu “T39”, Cơ quan giám định hoàn trả lại;

- Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VCT”.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí do đó áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bàn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T38” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,040g cùng phong bì, bao gói cũ do Cơ quan giám định hoàn trả;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T39” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GĐT” còn lại 0,087g cùng phong bì, bao gói cũ do Cơ quan giám định hoàn trả lại;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VCT” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T1”.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Bàn Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí của vụ án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Bạch Thông 1; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1; **Lý Thị Thúy**

